



TRUNG TÂM HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN VÌ PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM

Website: www.dwc.vn Phone: (+84) 24 66 58 74 74

Địa chỉ: Phòng 414, Mỹ Đình Plaza,
138 Trần Bình, Phường Mỹ Đình 2,
Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Address: Room 414, My Dinh Plaza,
138 Tran Binh, My Dinh 2 Ward,
Nam Tu Liem District, Ha Noi

10/6/2021

DWC HƯỚNG DẪN HÒA NHẬP NGƯỜI KHUYẾT TẬT

MỤC ĐÍCH CỦA TÀI LIỆU

- ✓ Tài liệu này dành cho các cán bộ DWC, đối tác và chuyên gia tư vấn liên quan.
- ✓ Đưa ra các nguyên tắc chỉ đạo để đảm bảo sự hòa nhập của người khuyết tật được đảm bảo ở mức tối đa có thể trong các dự án của DWC.
- ✓ Những việc mà các cán bộ liên quan của DWC cần thực hiện nhằm đảm bảo tôn trọng và thực hiện nhu cầu và quyền của người khuyết tật.

MỘT SỐ KHÁI NIỆM

- ✓ Người khuyết tật (NKT): Luật người khuyết tật Việt Nam năm 2010 đưa ra khái niệm về người khuyết tật như sau: “Người khuyết tật là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn”¹.
- ✓ Hòa nhập người khuyết tật: là quá trình trong đó người khuyết tật được tạo các điều kiện thuận lợi để tham gia một cách có ý nghĩa vào đời sống xã hội trong sự bình đẳng với các thành viên khác trong xã hội và quyền của người khuyết tật được tôn trọng và thực hiện.
- ✓ Rào cản: là những yếu tố trong môi trường ngăn cản sự tham gia và tiếp cận của người khuyết tật. Các rào cản bao gồm rào cản về thái độ, môi trường và thể chế.
- ✓ Kỳ thị người khuyết tật: là thái độ khinh thường hoặc thiếu tôn trọng người khuyết tật vì lý do khuyết tật của người đó.
- ✓ Phân biệt đối xử người khuyết tật: là hành vi xa lánh, từ chối, ngược đãi, phỉ báng, có thành kiến hoặc hạn chế quyền của người khuyết tật vì lý do khuyết tật của người đó.

¹ Khoản 1, Điều 2, Chương 1, Luật người khuyết tật Việt Nam, 2010

NHỮNG KHÓ KHĂN NGƯỜI KHUYẾT TẬT THƯỜNG GẶP PHẢI

Trong xã hội, sự kỳ thị và phân biệt đối xử với khuyết tật tồn tại ở các mức độ và hình thức khác nhau. Nguyên nhân sâu xa của sự kỳ thị có thể là do định kiến, cách hiểu sai lệch, sự thiếu kiến thức và sự tự kỳ thị của chính NKT:

- ✓ Bị tách biệt khỏi cộng đồng: một số người cho rằng khi trẻ sinh ra bị khuyết tật là do gia đình đó bị trừng phạt.
- ✓ Một số người hiểu sai cho rằng khuyết tật là do lây truyền vì vậy NKT bị xa lánh.
- ✓ Từ chối thừa nhận khả năng của NKT: mọi người chỉ chú trọng vào khiếm khuyết, khuyết tật và hạn chế của người NKT nên bỏ qua khả năng của họ.
- ✓ Sự quan tâm chăm sóc thái quá từ phía gia đình cũng làm cho tình trạng khuyết tật nặng hơn, khiến NKT trở nên phụ thuộc và bị động.
- ✓ Thiếu sự trợ giúp từ các thành viên của các gia đình khác và cộng đồng.
- ✓ Đói nghèo cũng là một vấn đề làm cho NKT càng khó khăn hơn trong các hoạt động hội nhập của mình.

MỘT SỐ CÁCH TIẾP CẬN ĐỐI VỚI NKT

Hướng tiếp cận tâm linh

Quan niệm này cho rằng khuyết tật là hậu quả của những việc làm xấu, hoặc những tội lỗi mà các thế hệ trước của NKT gây nên.

Hướng tiếp cận theo mô hình từ thiện

Mô hình từ thiện nhìn nhận người khuyết tật như những nạn nhân của thương tật, và tùy vào dạng khuyết tật mà người ta không thể đi lại, nói chuyện, học tập hay làm việc. Tình trạng khuyết tật bị nhìn nhận như một sự thiếu sót. Mô hình từ thiện quan niệm rằng NKT không thể tự phục vụ bản thân và sống một cách độc lập, họ phải chịu đựng tình trạng bị thảm. Vì thế, họ cần các dịch vụ đặc biệt, như trung tâm bảo trợ, trường học hay mô hình nuôi dưỡng tập trung đặc thù bởi vì họ khác biệt đối với xã hội. Bên cạnh đó, mô hình này cho rằng NKT cần nhận được sự thương cảm và cần sự giúp đỡ, chăm sóc. Chính vì vậy, NKT được xem như những người yếu ớt và đáng thương.

Hướng tiếp cận theo mô hình y học

Mô hình y tế nhìn nhận NKT thông qua tình trạng bệnh. Mô hình y tế coi khuyết tật là sự thiếu hụt về mặt chức năng, là vấn đề của cá nhân xuất phát từ những khiếm khuyết về mặt thể chất. Mô hình y tế cho rằng NKT cần được bác sĩ và chuyên gia chữa trị và chăm sóc. Mô hình y tế hướng đến mục tiêu phục hồi lại chức năng cho người khuyết tật, nhưng vô hình chung lại khiến cho người khuyết tật cảm thấy họ là người không

bình thường. Cách nhìn nhận NKT như là bệnh nhân và tập trung vào tình trạng khiếm khuyết của họ lại bỏ sót nhiều điểm mạnh của NKT về tâm lý, xã hội.

Hướng tiếp cận theo mô hình xã hội

Mô hình này cho rằng một số người có những khác biệt về mặt tâm lý, trí tuệ hoặc thể chất (những khác biệt này có thể coi là những khiếm khuyết) so với chuẩn mực chung, nhưng những khác biệt này sẽ không dẫn đến các khó khăn nghiêm trọng trong cuộc sống của họ nếu xã hội có cách suy nghĩ, ứng xử tích cực và giúp đỡ họ. Mô hình xã hội nhấn mạnh tới sự bình đẳng và chú trọng đến những thay đổi cần thiết của xã hội.

Khuyết tật không còn bị coi là vấn đề cá nhân nữa mà là vấn đề của xã hội xuất phát từ môi trường, thái độ, việc ban hành và thực hiện các chính sách xã hội. Quan điểm này nhấn mạnh đến vai trò của các yếu tố khách quan bao gồm gia đình, cộng đồng, xã hội trong việc hỗ trợ NKT cải thiện các vấn đề họ đang gặp phải.

Hướng tiếp cận theo mô hình dựa trên quyền

Mô hình dựa trên quyền nhìn nhận về NKT như một công dân có đầy đủ các quyền mà mọi công dân khác đều có. Do vậy xã hội cần đảm bảo sự công bằng trong vấn đề tiếp cận và bình đẳng về mặt cơ hội cho NKT thông qua việc ban hành và thực hiện nhiều chủ trương chính sách hỗ trợ. Mô hình này cũng nhấn mạnh đến việc trao quyền cho NKT, đồng nghĩa với việc tăng cường sự tích cực chủ động trong việc giải quyết vấn đề và ra quyết định. Mô hình dựa trên quyền nhấn mạnh rằng các hỗ trợ cho người khuyết tật không phải là kết quả của tình thương hay lòng nhân từ, mà là những quyền cơ bản bất cứ một công dân nào cũng có. Mô hình dựa trên quyền nhấn mạnh đến việc trao quyền tự quyết và tinh thần trách nhiệm. Sự trao quyền tự quyết sẽ thúc đẩy sự tham gia của NKT một cách chủ động vào tiến trình giúp đỡ chính họ. Tinh thần trách nhiệm thuộc về các bên liên quan nhằm tạo điều kiện tối đa cho người khuyết tật thực hiện các quyền của mình, bảo đảm chất lượng và số lượng các quyền được thực hiện

HƯỚNG DẪN CỦA DWC DỰA VÀO CÁCH TIẾP CẬN DỰA TRÊN QUYỀN

- Cách tiếp cận dựa trên quyền đảm bảo một số nguyên tắc sau đây:
 - ✓ Phổ cập và bất phân: Là mọi nguyên tắc đều được áp dụng với tất cả mọi người.
 - ✓ Không tách rời: Các quyền có mối quan hệ với nhau, thực hiện quyền này sẽ bổ sung cho việc đáp ứng các quyền khác, các quyền không tách rời nhau.
 - ✓ Phụ thuộc và liên quan lẫn nhau: Các quyền có mối quan hệ gắn kết với nhau, việc công nhận một quyền phụ thuộc vào việc công nhận các quyền khác.
 - ✓ Bình đẳng và không phân biệt đối xử: Tất cả mọi người đều được hưởng quyền mà không bị phân biệt đối xử dưới bất kỳ hình thức nào.
 - ✓ Tham gia và hòa nhập: Tất cả mọi người được chủ động, tự do, tham gia, đóng góp và thụ hưởng một cách có ý nghĩa các quyền của họ.
- Cách tiếp cận quyền con người đặt người khuyết tật ở vị trí trung tâm và hướng tới giải quyết những rào cản họ gặp phải.

- Không kỳ thị, phân biệt đối xử với người khuyết tật
 - ✓ Thể hiện qua thái độ: không tỏ thái độ coi thường hay thương hại (làm hộ những gì người khuyết tật có thể tự làm)
 - ✓ Thể hiện qua ngôn ngữ: không dán nhãn, không sử dụng các ngôn ngữ mang tính miệt thị như mù, điếc, què. Sử dụng “người có khó khăn về đi lại” thay cho “què cụt”; người có khó khăn về nghe thay cho “điếc”, người có khiếm khuyết về trí tuệ thay cho “hâm, dở người” v.v.
 - ✓ Thể hiện qua hành vi ứng xử: nhìn với ánh mắt tò mò, soi mói, thiếu thiện cảm; có hành vi trợ giúp không phù hợp, xa lánh, chế giễu.
- Có nhận thức và quan điểm đúng về người khuyết tật
- Thể hiện thái độ tôn trọng người khuyết tật

NHỮNG VIỆC CẦN LÀM

1. Khi lập hồ sơ cộng đồng cần tìm hiểu về người khuyết tật tại cộng đồng, xác định những rào cản khiến người khuyết tật không thể tiếp cận được/hưởng lợi từ dự án.
2. Đảm bảo người khuyết tật được tiếp cận thông tin về dự án.
3. Xác định các rào cản và các yếu tố thúc đẩy. Các yếu tố rào cản có thể là thái độ kỳ thị phân biệt đối xử với người khuyết tật, sự mặc cảm tự ti, tự kỳ thị của NTK, sự xa lánh của cộng đồng. Các yếu tố thúc đẩy có thể là: mong muốn tham gia của người khuyết tật, năng lực điểm mạnh của người khuyết tật.
4. Nâng cao nhận thức của cộng đồng, người dân về quyền của người khuyết tật.
5. Tạo cơ hội để người khuyết tật được tham gia các hoạt động dự án.

MỘT SỐ CHỈ DẪN VỀ NGÔN NGỮ TRONG LÀM VIỆC VỚI NKT

Từ ngữ không phù hợp	Từ thay thế
Bất thường, dị thường, dị tật, dị dạng, tàn tật, khiếm khuyết	Khuyết tật
Người mù	Người khiếm thị Người có thị lực kém
Điếc	Người có thính lực kém Người khiếm thính
Câm điếc	Người khiếm thính và không nói được; Người khuyết tật nghe nói
Bị khuyết tật	Người có khuyết tật
Lùn	Người mắc bệnh lùn
Động kinh	Người mắc chứng động kinh

Khùng, tâm thần, điên, mất trí, dở người, chậm mạch, lẫn thần	Người có khuyết tật về tâm thần Người khuyết tật sức khỏe tâm thần
Cơ bệnh	Cơ tai biến
Chậm phát triển, chậm, hồng não, “giáo dục đặc biệt”	Khuyết tật về học tập Khuyết tật về nhận thức Người có khuyết tật về học tập hoặc nhận thức
Tàn tật, tật nguyên thể chất, “đặc biệt”, biến dạng, què, cụt, xe lăn, khớp khiếm	Người sử dụng xe lăn Người có khuyết tật về thể chất Người có tật vận động hoặc thể chất.
Rối loạn cảm xúc, hâm, dở người	Khuyết tật về cảm xúc Người có khuyết tật về cảm xúc
Tàn phế	Khuyết tật
Bệnh nhân	Người có khuyết tật
Đặc biệt	Miêu tả những thành công hay việc NKT làm được một cách bình thường
Sống thực vật	Trong tình trạng hôn mê, bất tỉnh
Nạn nhân của bệnh tật	Có khuyết tật

Ban giám đốc DWC